

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- BN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **13/2026/HNGĐ-ST**
Ngày 30-01-2026
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con,
chia tài sản chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- BN, TỈNH BN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hải Yến và bà Hoàng Thị Hồng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Đăng- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- BN, tỉnh BN

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- BN tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Nguyệt - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- BN, tỉnh BN mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 230/2025/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/01/2026 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị PTH, sinh năm 1995; địa chỉ: Số nhà XX, ngõ 3X, TDPX, phường TT, tỉnh BN. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của C H: Luật sư TVD - Công ty TNHH MA - Đoàn luật sư thành phố HN; địa chỉ : P2709 tòa 32T, ĐN A khu đô thị NAK, phường TM, HN. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh NVT, sinh năm 1995; địa chỉ: Số nhà 03, ngõ 39, TDPX, phường TT, tỉnh BN. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị PTH trình bày:

Về mối quan hệ hôn nhân: Chị và anh NVT đăng ký kết hôn ngày 04/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã TT, thành phố Bắc Giang, tỉnh BG nay là phường TT, tỉnh BN trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, khoảng hai năm sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do có sự bất đồng trong quan điểm sống và có sự va chạm giữa mẹ chồng, nàng dâu trong cuộc sống hàng ngày nên vợ chồng chị thường xuyên xảy ra tranh cãi, xúc phạm nhau, lâu dần không thể chia sẻ và hàn gắn được với nhau nữa. Khoảng tháng 7/2025, do mâu thuẫn trầm trọng, không thể chung sống cùng nhau nữa nên chị đã mang con ra

thuê nhà ở trọ, vợ chồng chị cũng ly thân từ đó đến nay. Từ tháng 12/2025, chị mang con về ở cùng gia đình anh trai ruột. Vợ chồng chị cũng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thay đổi được tình hình. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với A T nữa và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với A T để giải phóng cho cả hai bên.

Về con chung: Chị và A T có 01 con chung là NQT, sinh ngày 05/06/20XX. Hiện nay, con chung đang ở cùng chị. Trường hợp vợ chồng ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị tiếp tục nuôi dưỡng, chị không yêu cầu A T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại chị đang làm nhân viên của Công ty cổ phần dịch vụ hàng không Nội Bài và bán hàng online, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị và A T có tạo lập được khối tài sản chung là 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, số loại FADIL, biển kiểm soát 98A-452.XX, số khung RPXCA2FACMV21406, số máy LV7212790078, màu đỏ, số chỗ ngồi: 05, do Công an tỉnh BG cấp giấy đăng ký ngày 17/12/2021, tên chủ xe NVT. Hiện nay A T đang quản lý, sử dụng chiếc xe trên. Theo đơn khởi kiện ban đầu chị xác định chiếc xe có giá trị 250.000.000 đồng và đề nghị Tòa án chia đôi giá trị chiếc xe trên theo quy định của pháp luật, trường hợp được giao xe, chị đồng ý thanh toán phần giá trị tài sản chênh lệch bằng tiền cho A T. Tuy nhiên, tại phiên họp công khai chứng cứ và tại phiên tòa chị Trang xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản chung đối với chiếc xe trên nữa.

Về công nợ chung: Chị xác định vợ chồng chị không có công nợ chung, khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, C H không có yêu cầu khởi kiện nào khác.

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh NVT trình bày:

Về mối quan hệ hôn nhân: Anh xác định về thời gian, địa điểm, việc cấp Giấy chứng nhận kết hôn và quá trình chung sống cũng như nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân giữa vợ chồng anh như C H trình bày là đúng. Sau khi C H mang con ra thuê nhà ở trọ anh cũng nhiều lần nói chuyện, khuyên bảo C H để vợ chồng về đoàn tụ nhưng C H kiên quyết không đồng ý. Vợ chồng anh cũng được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thay đổi được tình hình. Nay anh xác định anh vẫn còn tình cảm với C H và do con anh còn nhỏ nên anh mong muốn C H suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng do C H xác định không còn tình cảm với anh nữa và vẫn kiên quyết ly hôn nên anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và C H có 01 con chung là NQT, sinh ngày 05/06/2021. Hiện nay, con chung đang ở với C H. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Trường hợp được giao nuôi con chung, anh không yêu cầu C H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại anh đang làm

công việc tự do, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng tùy theo công việc của từng tháng, không cố định.

Về tài sản chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh và C H có tạo lập được khối tài sản chung là 01 (một) chiếc ô tô nhãn hiệu VINFAST, số loại FADIL, biển kiểm soát 98A-452.53 như C H trình bày là đúng, hiện nay do anh quản lý, sử dụng. Nay C H rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung đối với chiếc xe trên thì anh đồng ý và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản nào khác.

Về công nợ: Anh chị thống nhất tự thỏa thuận, khi ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản trình bày ý kiến ông Phạm Huy Khôi và bà Phạm Thị Hà là bố mẹ đẻ của chị PTH đều trình bày: Ông bà không biết nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng C H chỉ biết từ khoảng tháng 07/2025 C H mang con đi thuê nhà ở trọ đến tháng 12/2025, mẹ con C H về ở cùng gia đình anh Phạm Thế Luyện (anh trai C H) để tiện cho việc đi làm ở sân bay Nội Bài. Trường hợp C H được giao nuôi con chung, gia đình ông bà sẽ tạo mọi điều kiện về vật chất, tinh thần và hỗ trợ C H trong việc chăm sóc, giáo dục con chung.

Tại văn bản trình bày ý kiến anh Phạm Thế Luyện và chị Hoàng Thúy Loan là anh trai và chị dâu của chị PTH đều trình bày: Anh chị không biết nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng C H chỉ biết từ khoảng tháng 12/2025 C H mang con về ở cùng vợ chồng anh để tiện cho việc đi làm ở sân bay Nội Bài. Nhà của vợ chồng anh chị rộng rãi, sạch sẽ, gần nơi làm việc của C H và trường học của cháu NQT. Trường hợp C H được giao nuôi con chung, anh chị sẽ tiếp tục giúp đỡ, hỗ trợ C H trong việc chăm sóc, giáo dục cháu Trường.

Tại đơn xin xác nhận đề ngày 16/01/2026, Trường mầm non Mai Đình B nơi cháu NQT đang học xác nhận: Cháu Trường trong thời gian học tập tại trường ngoan ngoãn, hòa đồng, có sự phát triển ổn định về thể chất và tâm lý, sức khỏe bình thường, phù hợp với lứa tuổi. Chị PTH là người trực tiếp đưa đón, đóng đầy đủ, đúng hạn các khoản học phí của cháu Trường và thường xuyên phối hợp với giáo viên trong việc theo dõi tình hình học tập, sinh hoạt và sức khỏe của cháu Trường tại trường học.

Tòa án đã mở phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng các bên không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay: Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của C H, Luật sư TVD phát biểu quan điểm bảo vệ, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của C H, xử cho C H được ly hôn anh NVT và giao con chung cho C H nuôi dưỡng; đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của C H về việc chia tài sản chung đối với 01 (một) chiếc ô tô nhãn hiệu VINFAST, số loại FADIL, biển kiểm soát 98A-452.53. C H nhất trí với ý kiến bảo vệ của Luật sư TVD và giữ nguyên ý kiến như đã trình bày. A T giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, không thay đổi, bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- BN phát biểu:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị PTH được ly hôn anh NVT; giao con chung NQT, sinh ngày 05/06/2021 cho C H nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung, công nợ chung do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; C H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: C H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh NVT và giải quyết về con chung, chia tài sản chung khi ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn”*. Bị đơn anh NVT cư trú trên địa bàn phường TT, tỉnh BN nên Tòa án nhân dân khu vực 1- BN thụ lý, giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về mối quan hệ hôn nhân thấy: C H và A T kết hôn tự nguyện, có đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 04/11/2020 tại UBND xã TT, thành phố BGnay là phường TT, tỉnh BN và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định nên đủ căn cứ xác định đây là hôn nhân hợp pháp quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quá trình chung sống của vợ chồng: C H cho rằng vợ chồng chị mâu thuẫn từ lâu, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và do mâu thuẫn mẹ chồng, nàng dâu nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Khoảng tháng 07/2025, do mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã thuê nhà ra ngoài ở, vợ chồng cũng đã ly thân từ đó đến nay. Nay C H xác định không còn tình cảm vợ chồng với A T, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với A T. A T cũng xác định thời gian, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian vợ chồng anh ly thân như C H trình bày là đúng. Mặc dù A T trình bày anh vẫn còn tình cảm với C H và mong muốn vợ chồng về hàn gắn nhưng nếu C H không còn tình cảm với anh nữa và vẫn kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý. Mặt khác, Tòa án đã tiến hành hoà giải nhiều lần nhưng C H kiên quyết ly hôn do xác định không còn tình cảm vợ chồng với A T. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa C H và A T đã trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hòa giải đoàn tụ gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu

khởi kiện của C H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về con chung: C H và A T có 01 con chung là NQT, sinh ngày 05/06/2021 hiện nay đang ở cùng C H. Khi ly hôn, cả C H và A T đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung. Xét về điều kiện nuôi con của C H và A T là như nhau. Tuy nhiên, hiện nay con chung đang ở ổn định với C H và do con chung còn nhỏ nên cần sự chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ. Để đảm bảo sự chăm sóc trực tiếp của cha mẹ đối với con chưa thành niên sau khi ly hôn và đảm bảo sự ổn định của con chung nên cần giao con chung NQT cho C H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.4] Về tài sản chung: Do chị PTH rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung đối với 01 (một) chiếc ô tô nhãn hiệu VINFAST, số loại FADIL, biển kiểm soát 98A-452.53 nên cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của C H theo khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.5] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Khi ly hôn, các đương sự không ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.6] Về án phí: Chị PTH phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 44, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử:

1.1. Về mối quan hệ hôn nhân: Chị PTH được ly hôn anh NVT.

1.2. Về con chung: Giao cho chị PTH trực tiếp nuôi dưỡng con chung NQT, sinh ngày 05/06/2021.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm

dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của người con nên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc bên không nuôi con phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

1.3. Về án phí: Chị PTH phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 6.550.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001268 ngày 07/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- BN. Hoàn trả C H số tiền 6.250.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí còn thừa theo biên lai trên.

1.4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị PTH về việc chia tài sản chung đối với 01 (một) chiếc ô tô nhãn hiệu VINFAST, số loại FADIL, biển kiểm soát 98A-452.53.

2. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

3. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BN;
- VKSND tỉnh BN;
- THADS tỉnh BN;
- VKSND khu vực 1- BN;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND phường Tiên Phong;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hằng